

Bản án số: **65/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/8/2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 01 năm 2020, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thiên L (Tư), sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hoàng A, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thiên L trình bày: Tôi và anh Đặng Hoàng A tự quen biết, chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/9/2002. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh Hoàng Anh tại phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; chung sống được khoảng 6 năm thì vợ chồng về nhà mẹ ruột tôi sống.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh Hoàng Anh không lo làm ăn, chỉ ham chơi cờ bạc và trong quan hệ tình cảm anh Hoàng Anh luôn đòi hỏi quá mức nếu không đáp ứng thì anh đe dọa lấy dao đâm tôi, từ đó luôn ảnh hưởng tới tâm lý của tôi, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Hoàng Anh không sửa đổi; từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nên anh Hoàng Anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh Hoàng Anh sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Anh.

- Về con chung: Chị Dương Thiên L xác định có 02 người con chung tên Đặng Thành P, sinh ngày 06/02/2000 (hiện đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Đặng Bích Tr, sinh ngày 29/3/2012; hiện các con đang sống với tôi. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu anh Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi cháu Tr.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thiên L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đặng Hoàng A đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ giữa các đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho anh Đặng Hoàng A theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nhưng anh Đặng Hoàng A không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thiên L khởi kiện yêu cầu “Xin ly hôn” với anh Đặng Hoàng A. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Đặng Hoàng A vẫn vắng mặt không rõ lý do và chị L đồng ý xét xử vắng mặt anh Hoàng Anh. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hoàng Anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hoàng Anh tự quen biết nhau và chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới, nhưng anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/9/2002 theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Hoàng Anh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh Hoàng Anh không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế gia đình, anh Hoàng Anh không lo làm ăn, chỉ ham chơi cờ bạc; mặt dù chị L khuyên can nhiều lần nhưng anh Hoàng Anh không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018. Trong thời gian chị L và anh Hoàng Anh sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Hoàng Anh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Hoàng Anh là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Hoàng Anh.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Dương Thiên L xác định có 02 người con chung tên Đặng Thành P, sinh ngày 06/02/2000 (hiện đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Đặng Bích Tr, sinh ngày 29/3/2012; hiện các con đang sống với chị L và chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr. Tại biên bản trình bày nguyện vọng ngày 09/3/2020 của cháu Đặng Bích Tr, nếu cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung tên Đặng Bích Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L không yêu cầu anh Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi cháu Tr, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thiên L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh Đặng Hoàng A không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh Hoàng Anh có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thiên L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thiên L được ly hôn với anh Đặng Hoàng A.

2/ Về con chung: Có 02 người con chung tên Đặng Thành P, sinh ngày 06/02/2000 (hiện đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự) và Đặng Bích Tr, sinh ngày 29/3/2012. Giao người con chung tên Đặng Bích Tr, sinh ngày 29/3/2012 cho chị Dương Thiên L được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Hoàng Anh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Hoàng Anh thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thiên L xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Dương Thiên L phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị L được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002037 ngày 12/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP